

Đề xuất cấu trúc đề thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Ngữ văn sau năm học 2023 - 2024

Nguyễn Phước Bảo Khôi*, Thân Thị Mỹ Dung**,
Đặng Nguyễn Hồng Duyên***, Lý Đức Quang***

*ThS, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

**GV, THPT Đông Du, Đắk Lắk

***SV, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 12/1/2024; Accepted: 15/01/2024; Published: 22/01/2024

Abstract: Based on the requirements of the Language Arts and Literature curriculum for the gifted, the analysis and synthesis of some documents by the Ministry of Education and Training and publications related to examination text structure, this article propose essential examination text structure for the elite students. This result will assist teachers in improving knowledge and evaluation results for students wishing to participate in the National exam for the gifted of Literature.

Keywords: Exam for the gifted, examination text structure, Language Arts and Literature

1. Đặt vấn đề

Bên cạnh việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, vấn đề bồi dưỡng nhân tài cũng cần được chú ý. Trong đó, không thể bỏ qua đối tượng học sinh giỏi môn Ngữ văn bậc trung học phổ thông (THPT). Đề thi chọn học sinh giỏi quốc gia (HSGQG) môn Ngữ văn những năm gần đây đã thu hút được sự quan tâm của dư luận. Thế nhưng, những đánh giá trái chiều nhiều hơn những nhận xét tích cực trở thành một điều phải suy nghĩ. Sau năm học 2023 - 2024, đề thi chọn HSGQG tất yếu phải có sự thay đổi tương ứng với việc triển khai Chương trình Ngữ văn (CTNV) 2018. Việc đề xuất một cấu trúc đề thi mới trở nên vô cùng cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Theo Bùi Mạnh Hùng thì hình thức và nội dung đánh giá kết quả học tập của HS phải tương thích với quan điểm xây dựng CT theo định hướng phát triển NL và dạy học tích hợp, tập trung chủ yếu vào đánh giá NL đọc, viết, nói, nghe. Từ đó, Bùi Mạnh Hùng cho rằng đánh giá NL đọc và NL viết của HS là hình thức đánh giá phù hợp với CTNV theo hướng đánh giá NL [1]. Đỗ Ngọc Thống (2011) xác định mục tiêu trực tiếp của môn NV trong nhà trường THPT là nhằm hình thành cho HS năng lực (NL) văn học, biểu hiện chủ yếu ở hai phương diện: NL tiếp nhận văn bản (VB), hướng đến việc biết tiếp nhận (phân tích, thưởng thức và đánh giá) tác phẩm văn học và NL tạo lập VB (viết một số kiểu VB thông dụng (tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính - công vụ) [2]. Như vậy, có thể nói, khi đánh

giá NL chuyên biệt của HS ở môn NV thì cần tập trung đánh giá hai NL chính là NL đọc hiểu VB và NL tạo lập VB.

2.1.2. Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 9 năm 2016 quy định thang đo 4 mức độ sử dụng trong thiết kế ma trận đề thi [3]. Tuy vậy, với HS tham dự kì thi chọn HSGQG, chúng tôi cho rằng chỉ nên thiết kế đề thi với 3 mức: thông hiểu (TH), vận dụng (VD) và vận dụng cao (VDC). Theo chúng tôi, việc điều chỉnh này phù hợp với định hướng dạy học phân hóa với đối tượng này. Với HSG môn Ngữ văn, tất yếu các em sẽ có nhu cầu, hứng thú và cách học khác với đại trà. Từ đó, trong nội dung dạy học và kiểm tra đánh giá (KTĐG), những người có trách nhiệm nói chung và giáo viên (GV) nói riêng phải điều chỉnh nội dung kiến thức, nội dung KTĐG để đáp ứng năng lực, kinh nghiệm và hứng thú của HS. Với nhu cầu và năng lực đặc biệt của HS, với yêu cầu phân hóa cao trong đề thi chọn HSGQG, chúng tôi nghĩ bỏ mức nhận biết là một việc phải thực hiện.

2.2. Cơ sở thực tiễn

2.2.1. Bắt đầu từ niên khóa 2013 – 2014, đề thi môn Ngữ văn đã đổi mới theo định hướng kiểm tra toàn diện, vận dụng cách đánh giá theo NL nhằm xác định đúng NL tạo lập VB và NL đọc hiểu VB của HS. Trong cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn hiện hành, nội dung kiểm tra NL đọc hiểu VB chiếm 30% tổng điểm (3/10 điểm). Theo cấu trúc đề minh họa cho kì thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025, nội dung kiểm tra NL đọc hiểu VB chiếm 40% tổng điểm (4/10 điểm). Sự thay đổi mức điểm càng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đánh giá NL đọc hiểu

VB. Đối với HS giỏi môn Ngữ văn, một khi đã được trang bị nhiều tri thức công cụ về văn học sử (đặc điểm của văn học dân gian Việt Nam, văn học trung đại Việt Nam, về Thơ mới, văn xuôi Tự lực văn đoàn, khuynh hướng hiện thực trong văn học Việt Nam, văn học cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975, văn học Việt Nam sau 1975 và năm 1986; về văn học lãng mạn và văn học hiện đại phương Tây, văn học nước ngoài đương đại) và lí luận văn học (đặc trưng văn học, giá trị văn học và tiếp nhận văn học, nhà văn và quá trình sáng tác văn học, cấu trúc văn bản nghệ thuật, đặc trưng loại thể, mối quan hệ giữa văn học và đời sống đương đại, phương pháp so sánh và liên văn bản) [4] thì việc bổ sung phần đọc hiểu vào đề thi chọn HSGQG rất cần được cân nhắc nghiêm túc.

2.2.2. Cấu trúc đề thi chọn HSGQG có ít nhiều thay đổi trong giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2008. Sự thay đổi này chủ yếu liên quan đến việc thay đổi số câu trong đề và có/ không có sự xuất hiện của nội dung nghị luận xã hội. Từ năm 2009 đến nay, cấu trúc đề thi chọn HSGQG giữ ổn định với hai câu hỏi: câu nghị luận xã hội (8 điểm) và câu nghị luận văn học thường liên quan đến kiến thức lí luận văn học (12 điểm). Quá trình chuyển biến từ tổ hợp đề thi tốt nghiệp THPT, đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng cho từng năm học đến đề thi THPT quốc gia và cuối cùng là đề thi tốt nghiệp THPT gồm một số thay đổi về thời gian làm bài, về mức điểm cho từng nội dung đánh giá song cấu trúc hầu như không đổi. Đối với đề minh họa cho kì thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025, cấu trúc 3 phần (đọc hiểu, nghị luận xã hội, nghị luận văn học) vẫn được giữ lại. Sự thiếu tương thích giữa đề thi đại trà và đề thi dành cho HSG môn Ngữ văn đã làm giảm cơ hội đối với những HS mong muốn được thử sức ở những kì thi chọn HSG. Nghiên cứu cấu trúc của đề thi đại trà để bổ sung nội dung quan trọng trong đánh giá NL, đồng thời nâng mức phân

hóa của đề thi với những yêu cầu phức tạp tương ứng đặt ra vấn đề bên cạnh sự kế thừa thì cần phải đặt ra yêu cầu phải có sự thay đổi.

2.3. Cấu trúc đề xuất cho đề thi chọn HSGQG môn Ngữ văn

Từ những cơ sở đã trình bày trên, chúng tôi đề xuất cấu trúc đề thi chọn HSGQG nên có sự thay đổi. Việc bổ sung nội dung đánh giá NL đọc hiểu VB đã được đề cập trong phần 2.2 sẽ được cụ thể hóa bằng việc cung cấp 1 VB/ đoạn trích VB với 2 câu hỏi thành phần có tổng điểm là 4/20. Do vậy, ma trận sẽ như sau:

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức nhận thức			Tổng % điểm
			TH	VD	VDC	
1	ĐỌC	● Ngữ liệu: VB VH ● Định dạng: đoạn trích hoặc toàn văn ● Dung lượng: ● Xuất xứ: ngoài SGK	1	1	0	20
2	VIẾT	● Kiểu văn bản: nghị luận xã hội ● Định dạng: Bài văn ● Yêu cầu: - Nghị luận về hiện tượng đời sống hoặc tư tưởng đạo lý. - Vấn đề nghị luận có liên quan đến chủ đề của văn bản đọc hiểu. - Dung lượng 600 – 800 chữ với bài văn.	0	0	1	40
		● Kiểu văn bản: nghị luận văn học ● Định dạng: Bài văn ● Yêu cầu: - Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. - Vấn đề nghị luận có liên quan đến chủ đề của văn bản đọc hiểu. - Dung lượng 600 – 800 chữ với bài văn.	0	0	1	40
Tổng			1	1	2	100
Tỉ lệ %			10%	10%	80%	

Theo đó, bảng đặc tả đề thi chọn HSGQG sẽ được triển khai cụ thể theo bảng sau:

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức nhận thức	Số câu hỏi		
				TH	VD	VDC
1	ĐỌC	• Ngữ liệu: VB VH • Định dạng: đoạn trích hoặc toàn văn • Dung lượng: từ 600 đến 1000 chữ • Xuất xứ: ngoài SGK	TH - Hiểu được các yêu cầu và xác định được cách thức nghiên cứu các vấn đề về giá trị văn học và sự tiếp nhận văn học. - Lí giải được: • Các đặc điểm của một số thể loại văn học dân gian • Các đặc điểm của một số thể loại tiêu biểu trong văn học trung đại Việt Nam • Một số ảnh hưởng của văn trung đại đến văn học hiện đại, hậu hiện đại - Những ảnh hưởng của văn học phương Tây đối với Thơ mới, văn xuôi Tự lực văn đoàn, văn học hiện thực phê phán giai đoạn 1930-1945 - Những biểu hiện của khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn qua các phương diện nội dung và hình thức của tác phẩm văn học; - Tinh thần đổi mới trong văn học và những biểu hiện cách tân về nội dung, hình thức ở các tác phẩm thơ và văn xuôi sau 1986. - Những biểu hiện của đặc trưng về đối tượng, nội dung và chất liệu của văn học; tính sinh động của hình tượng văn học.	1 TL	1 TL	0

		• Ý nghĩa của một số vấn đề đời sống đương đại trong văn học từ bối cảnh văn hoá - lịch sử cụ thể. VD - Vận dụng tư duy phân biện trong đọc hiểu VBVH. - Đánh giá được ảnh hưởng qua lại giữa văn học dân gian và văn học viết, một số ảnh hưởng của văn trung đại đến văn học hiện đại, hậu hiện đại. - Vận dụng hiểu biết về văn học sử để đọc hiểu các VBVH, để lí giải, đánh giá các hiện tượng văn học cụ thể; lí giải được tính quá trình của một số tác phẩm văn học trong lịch sử văn học Việt Nam. - Vận dụng hiểu biết về lí luận văn học để đọc hiểu các VBVH, để lí giải, đánh giá các hiện tượng văn học cụ thể, để diễn giải hình thức, nội dung và ý nghĩa của tác phẩm văn học. - Liên hệ các tác phẩm văn học nước ngoài đương đại tiêu biểu với thực tiễn đời sống văn học Việt Nam.				
2	VIẾT	• Kiểu văn bản: nghị luận xã hội • Định dạng: Bài văn • Yêu cầu: - Nghị luận về hiện tượng đời sống hoặc tư tưởng đạo lý. - Vấn đề nghị luận có / không liên quan đến chủ đề của VB đọc hiểu. - Dung lượng 600 – 800 chữ với bài văn. • Kiểu văn bản: nghị luận văn học • Định dạng: Bài văn • Yêu cầu: - Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. - Vấn đề nghị luận có / không liên quan đến chủ đề của VB đọc hiểu. - Dung lượng 600 – 800 chữ với bài văn.	VDC - Tạo lập được VB nghị luận có sự kết hợp các phương thức biểu đạt và thao tác lập luận khi triển khai vấn đề nghị luận. - Vận dụng tư duy phân biện, vận dụng những hiểu biết về khái niệm “sáng tạo” và những biểu hiện của sáng tạo trong VB vào hoạt động tạo lập VB nghị luận. - Viết được bài văn thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân theo hướng mở (tiếp cận vấn đề, tổ chức bài viết, trình bày,...) thể hiện được tư duy sáng tạo, linh hoạt trong tiếp cận vấn đề. - Vận dụng hiểu biết về văn học sử, về lí luận văn học vào hoạt động tạo lập VB nghị luận văn học.	0	0	1 TL
				0	0	1 TL
Tổng				1	1	2
Tỉ lệ %				10%	10%	80%

Trong bảng đặc tả trên, các yêu cầu cần đạt (YCCĐ) theo mức nhận thức được tổng hợp từ chính YCCĐ được nêu trong từng chuyên đề chuyên sâu của Nội dung dạy học môn Ngữ văn dành cho lớp chuyên. Chúng tôi cũng không đặt nặng yêu cầu tích hợp theo chủ đề đối với nội dung đọc hiểu VB và tạo lập VB để dành đất sáng tạo cho người ra đề, song nếu xây dựng đề thi theo một trục chủ đề xuyên suốt cũng là một việc rất đáng khuyến khích vì hiện nay bài học trong sách giáo khoa (SGK) phục vụ cho CTNV 2018 đã được cấu trúc thành một chủ đề tích hợp nội môn. Thực hiện đề thi theo xu hướng gắn với trục chủ đề là một quan điểm đã khởi phát từ năm học 2021 – 2022, hoàn toàn phù hợp với việc đổi mới CT và SGK Ngữ văn sau năm 2018, khẳng định sự cập nhật rất tốt của người ra đề đối với diễn trình thực tế của đời sống và thực trạng dạy học Ngữ văn.

3. Kết luận

Khi mục tiêu dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng hướng tới hình thành và phát triển NL thì sẽ dẫn đến yêu cầu tất yếu phải đánh giá theo NL. Như đã nói, CTNV 2018 tập trung đánh giá hai NL chính là NL đọc hiểu VB và NL tạo lập VB. Từ đó, đề thi môn Ngữ văn, dù là kiểm tra chất lượng đại trà

hay chọn HSGQG thì cũng phải thay đổi nhằm đáp ứng mục tiêu đánh giá này. Việc đề xuất và dẫn hoàn thiện cấu trúc đề thi gợi ý vẫn phải tiếp tục vì việc này không chỉ liên quan đến mục đích phát hiện, bồi dưỡng nhân tài mà còn góp phần tạo nên sự chuyển biến trong cách dạy của GV, nhất là những GV tham gia đào tạo HSG môn Ngữ văn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Ngọc Thống (2011). *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội.
- [2] Bùi Mạnh Hùng. (2014). Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 56, 23-41.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 9 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nội dung dạy học môn Ngữ văn dành cho lớp chuyên ban hành kèm theo Công văn số 4171/BGDĐT- GDTTrH về việc Hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông.